

Bản án số: 12/2021/DS-ST
Ngày 30/7/2021
V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Ngọc Biên

2. Bà Thân Thị Lụa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 23/2021/TLST-DSTC ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-DS ngày 12/7/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (xin vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Phạm Thị P, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (xin vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (xin vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (xin vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị P, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Anh và anh Nguyễn Văn M có mối quan hệ là bạn bè và ở cùng thôn nên chơi với nhau. Ngày 24/01/2019, giữa anh và anh M có hiểu lầm nhau và dẫn đến mâu thuẫn nên anh M có cầm con dao nhọn loại dao dùng thịt lợn và hàn chuôi sắt dài đâm vào đùi phải của anh. Sau đó anh được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu và gia đình anh có báo công an để giải quyết sự việc.

Anh phải nằm viện điều trị khoảng gần 1 tháng thì ra viện, trong khoảng thời gian đó thì gia đình nhà anh M có đến hỏi thăm và đề nghị nhà anh dàn xếp bằng tình cảm. Gia đình anh M đề nghị gia đình anh rút đơn tố cáo và sẽ bồi thường sức khỏe cho anh. Việc thỏa thuận này là giữa bố mẹ M và bố mẹ anh chứ bản thân anh và M không trực tiếp nói chuyện và dàn xếp với nhau.

Hai bên gia đình có thỏa thuận là gia đình anh M bồi thường sức khỏe cho anh với số tiền là 40.000.000 đồng và anh sẽ rút đơn tố cáo anh M, không đề nghị xử lý về hình sự. Gia đình anh đã đồng ý với thỏa thuận đó.

Ngày 01/2/2019, vợ chồng ông H, bà L (bố mẹ anh M) cùng em trai anh H là ông Nguyễn Văn D có đến nhà anh bồi thường cho anh số tiền 20.000.000 đồng, khi đó anh nằm ở giường vì chưa khỏi vết thương, người nhận tiền trực tiếp là mẹ anh, bà Phạm Thị P, khi đó anh M đã bỏ trốn khỏi địa phương nên không đến nhà anh.

Khi gia đình anh M bồi thường cho nhà anh 20.000.000 đồng thì hai bên có lập biên bản và thỏa thuận và hẹn đến ngày 15/02/2019 âm lịch thì gia đình ông H sẽ trả nốt nhà anh số tiền 20.000.000 đồng và anh có trách nhiệm rút đơn ở công an về và không có khiếu nại gì nữa.

Tuy nhiên, sau khi anh rút đơn về thì gia đình anh M không thực hiện theo đúng thỏa thuận, gia đình anh M không đến hỏi thăm anh nữa và cũng không bồi thường nốt số tiền 20.000.000 đồng như đã hẹn. Gia đình anh đã đến nhà anh M nói chuyện nhiều lần nhưng gia đình anh M lần khứa không trả, sau thì lại nói không có tiền trả.

Sau nhiều lần như vậy vẫn không đòi được tiền nên anh đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án khởi kiện anh Nguyễn Văn M. Nay, anh đề nghị Tòa án giải quyết buộc

anh Nguyễn Văn M phải bồi thường cho anh số tiền 20.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 01/02/2019, anh không yêu cầu lãi suất.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2021, anh Nguyễn Văn T trình bày: Sự việc xảy ra giữa anh và anh M ngày 24/01/2019 là việc cá nhân giữa anh và anh M. Sau đó gia đình anh M có đến hỏi thăm và thỏa thuận bồi thường cho tôi số tiền 40.000.000 đồng và anh có trách nhiệm rút đơn không tố cáo anh M, sau đó gia đình anh M đã bồi thường cho anh được 20.000.000 đồng và có hẹn ngày 15/02/2019 (âm lịch) sẽ trả nốt anh 20.000.000 đồng. Tuy nhiên sau đó anh M đã không thực hiện theo đúng thỏa thuận đó, anh đã gặp anh M nhiều lần đã đòi số tiền 20.000.000 đồng nhưng anh M vẫn chưa trả cho anh.

Nay, anh đề nghị Tòa án giải quyết buộc một mình anh Nguyễn Văn M phải bồi thường cho anh số tiền 20.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 01/02/2019, anh tự nguyện không yêu cầu lãi suất và cũng không yêu cầu anh M phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác. Sự việc này cũng không liên quan đến bố anh M là ông H, không liên quan đến chú anh M là ông D, và cũng không liên quan đến mẹ anh là bà P.

Ngoài ra, anh T không có yêu cầu nào khác.

** Theo lời khai tại hồ sơ, bị đơn là anh Nguyễn Văn M trình bày:*

Sự việc theo đơn khởi kiện của anh T là đúng, giữa anh và anh T có xảy ra mâu thuẫn và anh có gây thương tích cho anh T, sau đó anh T phải đi bệnh viện điều trị. Sau đó gia đình anh có thỏa thuận với gia đình anh T là sẽ bồi thường cho anh T số tiền 40.000.000 đồng. Bố anh là ông H đã bồi thường được 20.000.000 đồng. Toàn bộ sự việc là do bố anh đứng ra bồi thường cho anh chứ anh không được biết, vì khi đó anh sợ quá nên đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Khi gia đình anh bồi thường cho anh T thì hai bên có thỏa thuận là hẹn ngày 15/02 âm lịch nhà anh sẽ trả nốt cho anh T số tiền 20.000.000 đồng và anh Toàn sẽ rút đơn kiện anh, thỏa thuận này có được lập thành biên bản. Tuy nhiên, sau đó anh chưa thu xếp được tiền để trả cho anh Toàn 20.000.000 đồng. Gia đình anh có đứng ra cùng dàn xếp nhưng trách nhiệm chính là anh, việc bồi thường cho anh T là trách nhiệm của anh, không liên quan đến bố anh là ông H và chú anh là ông D. Nay, anh T khởi kiện yêu cầu anh bồi thường số tiền 20.000.000 đồng thì anh đồng ý, một mình anh sẽ có trách nhiệm thu xếp bồi thường cho anh T. Tuy nhiên, anh sẽ thu xếp dần, hiện nay anh chưa có đủ 20.000.000 đồng để bồi thường cho anh T.

Ngoài ra anh M không có thêm ý kiến gì.

** Theo lời khai tại hồ sơ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị P trình bày:*

Cháu T (con trai bà) và anh Nguyễn Văn M có mối quan hệ là bạn bè và ở cùng thôn nên chơi với nhau. Ngày 24/01/2019, giữa T và anh M có hiểu lầm nhau và dẫn đến mâu thuẫn nên anh M có cầm con dao nhọn loại dao dùng thịt lợn và hàn chuôi sắt dài đâm vào đùi phải T. Sau đó Toàn được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu và gia đình bà có báo công an để giải quyết sự việc.

Toàn phải nằm viện điều trị khoảng gần 1 tháng thì ra viện, trong khoảng thời gian đó thì gia đình nhà anh M có anh H và chị L là bố mẹ của M có đến hỏi thăm và đề nghị nhà bà dàn xếp bằng tình cảm. Gia đình anh H đề nghị gia đình bà rút đơn tố cáo và sẽ bồi thường sức khỏe cho T. Việc thỏa thuận này là giữa anh H, chị L và bà, chứ bản thân T khi đó vẫn nằm viện và M thì đã trốn khỏi địa phương nên không trực tiếp nói chuyện và dàn xếp với nhau.

Hai bên gia đình có thỏa thuận là gia đình anh M bồi thường sức khỏe cho Toàn với số tiền là 40.000.000 đồng và gia đình bà sẽ rút đơn tố cáo anh M, không đề nghị xử lý về hình sự. Gia đình bà đã đồng ý với thỏa thuận đó vì giữa hai gia đình vẫn có mối quan hệ họ hàng gần.

Ngày 01/2/2019, vợ chồng ông H, bà L (bố mẹ anh M) cùng em trai anh H là ông Nguyễn Văn D có đến bệnh viện bồi thường cho T số tiền 20.000.000 đồng, khi đó T nằm ở giường bệnh vì chưa khỏi vết thương, sức khỏe thì yếu, người nhận tiền trực tiếp là bà, bà nhận thay cho cháu T.

Khi gia đình ông H bồi thường cho Toàn số tiền 20.000.000 đồng thì hai bên có lập biên bản và thỏa thuận và hẹn đến ngày 15/02/2019 âm lịch thì gia đình ông H sẽ trả nốt nhà bà số tiền 20.000.000 đồng và T có trách nhiệm rút đơn ở công an về và không có khiếu nại gì nữa.

Tuy nhiên, sau khi gia đình bà rút đơn về thì gia đình anh M không thực hiện theo đúng thỏa thuận, gia đình anh M không đến hỏi thăm T nữa và cũng không bồi thường nốt số tiền 20.000.000 đồng như đã hẹn. Gia đình bà đã đến nhà anh H nói chuyện nhiều lần nhưng gia đình anh H lần khứa không trả, sau thì lại nói không có tiền trả.

Sau nhiều lần như vậy vẫn không đòi được tiền nên cháu T đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án khởi kiện anh Nguyễn Văn M. Nay, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của T là buộc một mình anh Nguyễn Văn M phải bồi thường cho T số tiền 20.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 01/02/2019.

Ngoài ra bà P không có thêm ý kiến gì.

** Theo các lời khai có tại hồ sơ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H trình bày:* Ông là bố đẻ của cháu M, năm 2019 giữa cháu M và cháu T có xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau dẫn đến cháu T bị thương tích và phải đi bệnh viện điều trị. Quá trình cháu T nằm viện điều trị thì vợ chồng ông và cháu M có đến hỏi thăm và dàn xếp cùng gia đình cháu Toàn.

Hai gia đình đã thỏa thuận gia đình ông bồi thường cho cháu T số tiền 40.000.000 đồng và giải quyết tình cảm với nhau, cháu T không kiện cáo gì cháu M. Ngày 01/02/2019, gia đình ông có cử đại diện là ông Nguyễn Văn D (em trai ông) đến bệnh viện hỏi thăm cháu T và bồi thường cho cháu T số tiền 20.000.000 đồng, số tiền 20.000.000 đồng là của gia đình ông chứ không phải của ông D. Khi bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình cháu T thì hai bên có lập biên bản thỏa thuận và hẹn ngày 15/02/2019 (âm lịch) gia đình ông sẽ trả nốt số tiền 20.000.000 đồng cho cháu Toàn.

Tuy nhiên, từ đó đến nay gia đình ông vẫn chưa thu xếp được số tiền 20.000.000 đồng để trả cho cháu T. Sau khi gia đình ông bồi thường số tiền 20.000.000 đồng thì cháu T đã rút đơn tố cáo tại Công an huyện Yên Dũng và cháu M không bị xử lý hình sự.

Nay, cháu T khởi kiện yêu cầu cháu M phải trả nốt số tiền 20.000.000 đồng ông hoàn toàn nhất trí, đây là trách nhiệm của gia đình ông, không liên quan đến ông D. Cháu M sẽ có trách nhiệm thu xếp trả nốt số tiền bồi thường cho cháu T nhưng sẽ trả dần vì hiện nay cháu M đang gặp khó khăn về kinh tế. Tòa án đã cho ông xem biên bản thỏa thuận ngày 01/02/2019 (bản gốc) có chữ ký của ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị P, ông hoàn toàn nhất trí với biên bản thỏa thuận này.

Ngoài ra ông H không có thêm ý kiến gì.

** Theo các lời khai có tại hồ sơ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D trình bày:* Ông là chú ruột của cháu M và là em ruột của ông H. Đầu năm 2019, giữa cháu M và cháu T có mâu thuẫn và xảy ra xô xát, cháu M có dùng dao đâm vào chân cháu T, dẫn đến cháu T bị thương tích phải nhập viện điều trị. Quá trình cháu T nằm viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Yên Dũng thì gia đình ông H có đến hỏi thăm và có thỏa thuận với gia đình bà P (mẹ cháu T) về việc bồi thường cho cháu T số tiền 40.000.000 đồng và bà P, cháu T sẽ rút đơn tố cáo cháu M.

Ngày 01/02/2019, vợ chồng ông H có nhờ ông mang số tiền 20.000.000 đồng đến bồi thường cho cháu T. Ông đồng ý và ông H có đưa cho ông số tiền 20.000.000 đồng là tiền của ông H đến Bệnh viện bồi thường cho cháu T. Ông đến Bệnh viện đa khoa huyện Yên Dũng gặp bà P và cháu T, khi đó cháu T vẫn nằm điều trị trên giường

bệnh nên ông và bà P có nói chuyện với nhau. Giữa ông và bà P đã thỏa thuận và có lập biên bản về việc gia đình ông H bồi thường trước cho cháu T số tiền 20.000.000 đồng và cháu Toàn sẽ rút đơn tố cáo cháu M. Số tiền 20.000.000 đồng còn lại gia đình ông H sẽ có trách nhiệm thanh toán cho cháu T vào ngày 15/02/2019 (âm lịch). Biên bản lập xong ông và bà P đại diện cho gia đình hai bên có cùng ký xác nhận. Ông trực tiếp đưa số tiền 20.000.000 đồng cho bà P nhận thay cháu T.

Từ đó đến nay gia đình ông H cùng cháu M vẫn chưa trả nốt cho cháu T số tiền 20.000.000 đồng do cháu M gặp khó khăn về kinh tế. Nay cháu T khởi kiện đòi cháu M số tiền 20.000.000 đồng ông có ý kiến đây là trách nhiệm của cháu M, cháu M phải có nghĩa vụ và trách nhiệm bồi thường cháu T số tiền 20.000.000 đồng như đã thỏa thuận nhưng đề nghị Tòa án cho cháu thời gian để thu xếp số tiền trên. Biên bản thỏa thuận ngày 01/02/2019 (bản gốc) mà Tòa án cho ông xem đúng là biên bản thỏa thuận giữa ông và bà P và đúng là chữ ký và chữ viết của ông.

Ngoài ra ông H không có thêm ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị P, anh Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn D đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn và hai bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 588 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn M phải bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để: Buộc anh Nguyễn Văn Mạnh phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau nghe khi ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân

huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn D đều có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn M, bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn D đều có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh Nguyễn Văn M thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000 đồng. Anh M đã trả cho anh T được 20.000.000 đồng. Vì vậy, tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự.

[4] Về thời hiệu: Ngày 01/02/2019 gia đình anh M có thỏa thuận bồi thường cho anh T số 40.000.000 đồng. Sau đó gia đình anh M đã trả cho anh T được 20.000.000 đồng, giữa hai bên có lập biên bản. Ngày 22/4/2021 anh Nguyễn Văn T làm đơn khởi kiện ra Tòa án khởi kiện buộc anh Nguyễn Văn M phải trả cho anh số tiền là 20.000.000 đồng. Như vậy, anh Nguyễn Văn T khởi kiện vụ án là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự và Tòa án chấp nhận thụ lý vụ án để xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Về nội dung vụ án:

[5.1] Ngày 01/02/2019 gia đình anh M có lập biên bản thỏa thuận bồi thường cho anh T số 40.000.000 đồng do anh M gây ra thương tích cho anh T. Sau đó gia đình anh M đã bồi thường cho anh T được 20.000.000 đồng, giữa hai bên có lập biên bản và hẹn ngày 15/02/2019 gia đình anh M sẽ trả nốt số tiền 20.000.000 đồng cho anh T. Tuy nhiên, từ đó đến nay anh M vẫn chưa trả cho anh T số tiền 20.000.000 đồng như đã thỏa thuận.

Nay, anh T đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh M phải có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền là 20.000.000 đồng và tự nguyện không yêu cầu anh M phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác và không yêu cầu lãi suất.

[5.2] Anh Nguyễn Văn M thừa nhận toàn bộ sự việc đã gây thương tích cho anh T và hai gia đình đã thỏa thuận sẽ bồi thường cho anh T số tiền 40.000.000 đồng, nhưng mới bồi thường được 20.000.000 đồng. Nay anh M đồng ý trả anh T số tiền là 20.000.000 đồng nhưng đề nghị anh T cho trả dần vì hiện nay kinh tế đang gặp khó khăn.

[5.3] Bà Phạm Thị P thừa nhận có việc thỏa thuận giữa gia đình ông H và gia đình bà về việc gia đình ông H sẽ bồi thường cho cháu T số tiền 40.000.000 đồng, ngày 01/02/2019, ông D thay mặt gia đình ông H đã đưa cho bà số tiền 20.000.000 đồng. Giữa bà và ông D có lập biên bản thỏa thuận về việc gia đình ông H sẽ trả nốt cháu T số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 15/02/2019 (âm lịch). Nay bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của cháu T về việc yêu cầu cháu M phải có nghĩa vụ bồi thường cho cháu T số tiền 20.000.000 đồng.

[5.4] Ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn D thừa nhận toàn bộ sự việc anh M đã gây thương tích cho anh T và hai gia đình đã thỏa thuận sẽ bồi thường cho anh T số tiền 40.000.000 đồng, nhưng mới bồi thường được 20.000.000 đồng. Khi thỏa thuận thì giữa hai bên có lập biên bản, ông D là người đứng ra thay mặt gia đình đưa số tiền 20.000.000 đồng cho bà P là mẹ anh T nhận thay. Nay, anh T khởi kiện yêu cầu anh M phải bồi thường cho anh T số tiền 20.000.000 đồng thì hai ông nhất trí và đề nghị anh M phải có trách nhiệm bồi thường cho anh T số tiền 20.000.000 đồng.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T thì thấy:

- Giữa gia đình anh Nguyễn Văn M và gia đình anh Nguyễn Văn T có lập biên bản thỏa thuận về việc gia đình anh M sẽ bồi thường thương tích do anh M gây ra với anh T là số tiền 40.000.000 đồng. Ngày 01/02/2019, gia đình anh M đã trả trước cho anh T số tiền 20.000.000 đồng, và hẹn đến ngày 15/02/2019 âm lịch, gia đình anh M sẽ trả nốt anh T số tiền 20.000.000 đồng còn lại. Nay, anh T yêu cầu anh Mạnh phải bồi thường anh số tiền là 20.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn M thừa nhận toàn bộ sự việc đã gây thương tích cho anh T và hai gia đình đã thỏa thuận sẽ bồi thường cho anh T số tiền 40.000.000 đồng, nhưng mới bồi thường được 20.000.000 đồng. Nay anh M đồng ý bồi thường anh T số tiền là 20.000.000 đồng.

- Bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn D thừa nhận toàn bộ sự việc là hai gia đình đã thỏa thuận sẽ bồi thường cho anh T số tiền 40.000.000 đồng, nhưng mới bồi thường được 20.000.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T đối với anh Nguyễn Văn M. Buộc anh Nguyễn

Văn M có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền là 20.000.000 đồng là phù hợp với Điều 584 của Bộ luật dân sự.

[7] Anh Nguyễn Văn T được nhận số tiền 20.000.000 đồng do anh Nguyễn Văn M bồi thường.

[8] Về lãi suất: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn M phải trả lãi suất cho anh T, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ những nhận định nêu trên, HĐXX buộc anh Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền là 20.000.000 đồng.

[10] Về án phí: Do yêu cầu của anh Nguyễn Văn T được chấp nhận, nên anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 1.000.000 đồng.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 Bộ luật dân sự; khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T, buộc anh Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền là 20.000.000 đồng.

2. Anh Nguyễn Văn T được nhận số tiền 20.000.000 đồng do anh Nguyễn Văn M bồi thường.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả

các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

6. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Ngọc Oanh

